TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/DS-ST
Ngày: 26/5/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh

2. Ông Huỳnh Lý Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST-DS ngày 06/12/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-DS ngày 10/04/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-DS ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần TT (SK); địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 đường KN, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trường T là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 625/2022/UQ-TGĐ ngày 31/10/2022), có mặt.

2. Bị đơn: Bà Từ Ngọc M, sinh năm 1986; địa chỉ: 84/33 đường TH, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 09/11/2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Trường T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/01/2019, bà Từ Ngọc M có ký với Ngân hàng TMCP TT (Gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập

của bà M , Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 137.721.249 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 117.224.615 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/09/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Bà M có thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng vào tháng 8/2022 và 4.198.350 đồng vào tháng 02/2023. Tính đến ngày 26/5/2023, bà M còn nợ số tiền nợ gốc là 95.385.590 đồng và tiền lãi quá hạn là 84.887.279 đồng, tổng cộng bà M còn nợ Ngân hàng là 180.272.869 đồng (Một trăm tám mươi triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi chín) đồng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Từ Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính là 180.272.869 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà Từ Ngọc M còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản lãi phát sinh từ ngày 27/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định của Hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng là ông Phạm Trường T giữ yêu cầu Tòa án buộc bà M phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 26/5/2023 là 180.272.869 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 95.385.590 đồng và tiền lãi quá hạn là 84.887.279 đồng và yêu cầu bà M tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn thiếu kể từ ngày 27/5/2023 cho đến khi bà M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng.

* Bị đơn bà Từ Ngọc M trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tuy nhiên chưa đảm bảo thời hạn tống đạt thông báo thụ lý. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng SK khởi kiện yêu cầu bà Từ Ngọc M trả số tiền còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà Từ Ngọc M có hộ khẩu thường trú tại số 84/33 đường Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh hiện không cư trú tại địa phường, bà M đi không trình báo và hiện không rõ nơi cư trú của bà M. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ tại Quận 11 là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Từ Ngọc M vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 95.385.590 đồng:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng ngày 08/01/2019 giữa SK và bà Từ Ngọc M có chữ ký và ghi tên Từ Ngọc M , các bảng chi tiết số tiền khách hàng đã trả và bảng chi tiết tiền lãi vay quá hạn, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định bà M đã vay 95.385.590 đồng của SK nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm Hợp đồng và Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý nợ buộc bị đơn trả lại khoản nợ vay theo như quy đinh tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 95.385.590 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính đến ngày 26/5/2023 là 84.887.279 đồng:

Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi* suất, *phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì:*"Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".*

Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 23/09/2021, SK đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bộ điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà M thanh toán số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 26/5/2023 với số tiền 84.887.279 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc bà Từ Ngọc M phải thanh toán cho SK số tiền còn nợ tính đến ngày 26/5/2023 là 180.272.869 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 95.385.590 đồng và tiền lãi quá hạn là 84.887.279 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 27/5/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng ngày 08/01/2019 giữa SK với bà Từ Ngọc M .

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: SK không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà Từ Ngọc M phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần TT về việc yêu cầu bà Từ Ngọc M trả nợ.

2. Buộc bà Từ Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TT số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 26/5/2023 là 180.272.869 đồng (Một trăm tám mươi triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 95.385.590 đồng và tiền lãi quá hạn là là 84.887.279 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Từ Ngọc M có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 27/5/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 08/01/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần TT với bà Từ Ngọc M .

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Từ Ngọc M phải chịu án phí là 9.013.643 (Chín triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm bốn mươi ba) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.857.191 (Ba triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm chín mươi mốt) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020632 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Thu Thủy